

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Về việc: Triển khai nhiệm vụ quý 2 năm 2019, duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018, thông qua chương trình, báo cáo và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH-VINACOMIN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/QH13/2005 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần giám định – Vinacomin;

Căn cứ dự thảo các báo cáo của HĐQT, Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng công ty và dự thảo tờ trình của Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông, trình các nội dung cơ bản tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;

Căn cứ nội dung họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 02 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý I, năm 2019

1. Kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2019 (một số chỉ tiêu cơ bản):

| Số TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KH NĂM 2019 6736/TKV-KH | Thực hiện Quý 1/2018 | Ước thực hiện Quý 1/2019 | TỶ LỆ HOÀN THÀNH (%) | |
|------------|--|-----------------|----------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------|----------------|
| | | | | | | TH/KH | TH/CK |
| <u>1</u> | <u>2</u> | <u>3</u> | <u>4</u> | <u>5</u> | <u>6</u> | <u>7(=6/4)</u> | <u>8(=6/5)</u> |
| I | <u>SẢN PHẨM CHỦ YẾU</u> | | | | | | |
| * | <u>Giám định than tiêu thụ (Xuất khẩu + Trong nước)</u> | 1000 tấn | 41 000 | 10 260 | 10 565 | 25.77% | 102.97% |
| 1 | GĐ than Xuất khẩu | 1000 tấn | 2 000 | 465 | 18 | 0.90% | 3.87% |
| 2 | GĐ than Nội địa | 1000 tấn | 39 000 | 9 561 | 10 547 | 27.04% | 110.31% |
| 3 | GĐ Than giao nhận | 1000 tấn | 51 200 | 14 767 | 15 503 | 30.28% | 104.98% |
| 4 | GĐ chân hàng | 1000 tấn | 4 000 | 1 591 | 1 086 | 27.15% | 68.26% |
| 5 | GĐ Alumina | 1000 tấn | 1 200 | 315 | 347 | 28.91% | 110.15% |
| II | <u>Doanh thu</u> | Tr. Đồng | <u>113 700</u> | <u>30 640</u> | <u>31 250</u> | 27.48% | 101.99% |
| III | <u>Lợi nhuận</u> | Tr. Đồng | <u>7 600</u> | <u>1 900</u> | <u>2 000</u> | 26.31% | 105.26% |
| IV | <u>Tiền lương bình quân/ng-thg</u> | 1000đ | 9 348 | 10 060 | 10 225 | 109.38% | 101.64% |
| V | <u>Giá trị Đầu tư XDCB</u> | Tr. Đồng | 14 258 | - | - | - | - |

2. Đánh giá thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu:

- Giám đốc công ty đã triển khai hoàn thành nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết của HĐQT. Các chỉ tiêu hiện vật (sản phẩm chủ yếu) và các chỉ tiêu giá trị: Doanh thu, lợi nhuận ...) đều hoàn thành vượt mức kế hoạch quý I/2019 và đều tăng so với cùng kỳ năm 2018.
- Ngoài sản xuất chính, công ty còn tiếp tục triển khai mở rộng sản xuất đến các khách hàng ngoài Tập đoàn, đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Công ty đang tiến hành các thủ tục thẩm tra, phê duyệt dự toán của các dự án đầu tư năm 2019, chưa có số liệu về giá trị đầu tư.

Điều 2. Triển khai nhiệm vụ quý II, năm 2019.

1 - Một số chỉ tiêu cơ bản Quý II/2019:

| Số TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KH NĂM 2019 | KẾ HOẠCH QUÝ II.2019 |
|------------|--|-----------------|-----------------------|----------------------|
| I | <u>SẢN PHẨM CHỦ YẾU</u> | | | |
| * | <u>Giám định than tiêu thu (Xuất khẩu + Trong nước)</u> | 1000 tấn | 41 000 | 10 250 |
| 1 | GĐ than Xuất khẩu | 1000 tấn | 2 000 | 500 |
| 2 | GĐ than Nội địa | 1000 tấn | 39 000 | 9 750 |
| 3 | GĐ Than giao nhận | 1000 tấn | 51 200 | 12 800 |
| 4 | GĐ chân hàng | 1000 tấn | 4 000 | 1 000 |
| 5 | GĐ Alumina | 1000 tấn | 1 200 | 400 |
| II | Doanh thu | Tr. Đồng | <u>113 700</u> | <u>28 425</u> |
| III | Lợi nhuận | Tr. Đồng | <u>7 600</u> | <u>1 900</u> |

2 - Công việc khác:

- + Triển khai các công tác chuyên môn phục vụ tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- + Triển khai các thủ tục, thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông khi Đại hội đồng cổ đông 2019 thông qua mức cổ tức 2018.

Điều 3. Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 theo tờ trình số 209/TTr.-GD, ngày 22/03/2019, cụ thể:

- Tiền lương theo đơn giá : 60.825.000.000 đồng;
 - Tiền lương bổ sung do tiết kiệm chi phí : 3.795.000.000 đồng;
 - Tiền lương người quản lý : 1.844.000.000 đồng;
- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 là: 66.464.000.000 đồng.
(Sáu mươi sáu tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng chẵn)

Điều 4. Thông qua chương trình Đại hội và quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty cổ phần Giám định – Vinacomin.

- + Thời gian tổ chức: Từ 8^h00' ngày 18/4/2019.
- + Địa điểm: Tại tầng 6 Văn phòng Công ty (Số 55 – Lê Thánh Tông – Thành phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh).
- + Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty, có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ, chu đáo các nội dung đã được phân công (theo quyết định số: 27/QĐ-GĐ ngày 10/01/2019) để tiến hành Đại hội đúng thời gian quy định và đạt kết quả cao nhất.

Điều 5. Nhất trí các nội dung 05 báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên 2019 gồm:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019;
2. Báo cáo của Giám đốc Công ty về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019;
3. Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2018 của Công ty;
4. Báo cáo về tiền lương/thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty;
5. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2018.

Điều 6. Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thảo luận và quyết nghị các nội dung sau:

6.1/ Kết quả kinh doanh năm 2018 của Công ty và đề xuất phương án phân chia lợi nhuận, cổ tức năm 2018 như sau:

| | |
|---|-----------------------------|
| 1. Tổng doanh thu thực hiện: | 136.350.893.090 đồng |
| - Doanh thu SXKD | 132.081.385.617 đồng |
| - Thu nhập khác | 189.725.336 đồng |
| - Doanh thu tài chính | 4.079.782.137 đồng |
| 2. Tổng chi phí trong kỳ | 125.925.712.211 đồng |
| - Chi phí SXKD | 125.773.211.347 đồng |
| - Chi phí khác | 152.310.863 đồng |
| - Chi phí tài chính | 190.001 đồng |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế | 10.425.180.879 đồng |
| 4. Thuế TNDN | 2.136.965.150 đồng |
| 5. Lợi nhuận sau thuế | 8.288.215.729 đồng |
| + Trả cổ tức (15% VDL) | 5.399.370.000 đồng |
| + Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương th) | 230.000.000 đồng |
| + Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 2.658.845.729 đồng |

| | |
|--|-----------------------------|
| 6. Tổng quỹ lương được quyết toán | 66.464.000.000 đồng |
| - Quỹ lương người lao động | 64.620.000.000 đồng |
| - Quỹ lương người quản lý | 1.844.000.000 đồng |
| - Tổng số lao động | 480 người |
| - Tiền lương bình quân | 11.539.000 đồng/người/tháng |

Mức cổ tức năm 2018, theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2018 là 10% vốn điều lệ.

Mức đề xuất tại Đại hội là 15% vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực hiện KH SXKD năm 2018 và đã được Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam thống nhất tại công văn số: 1511/TKV-KS ngày 29/3/2019.

Thời gian trả cổ tức: Sau khi Đại hội biểu quyết thông qua, Công ty thông báo cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2018 (Dự kiến thời gian trả cuối tháng 5/2019).

6.2/ Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019, mức cổ tức 2019

Thông nhất các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019, mức cổ tức năm 2019 theo công văn số: 6736/TKV-KH ngày 24/12/2018 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, về việc thông báo các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2019; công văn số: 6826/TKV-ĐT ngày 26/12/2018 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, về việc thông báo kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2019, cụ thể:

| TT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐVT | KH 2019 |
|-----------|---|------------|---------|
| I | Các chỉ tiêu hiện vật | | |
| 1 | Sản lượng giám định tiêu thụ (XK+ND) | 1000 tấn | 41 000 |
| 2 | Giám định than giao nhận | “ | 51 200 |
| 3 | Giám định than chuyển vùng | “ | 2 500 |
| 4 | Giám định than nhập khẩu | “ | 3 000 |
| 5 | Giám định chân hàng | “ | 4 000 |
| 6 | Giám định tàu, giám sát ngoài khu vực | “ | 5 150 |
| 7 | Đo mớn xà lan chuyển tải | “ | 5 150 |
| 8 | Kẹp chì phương tiện vận tải | “ | 19 500 |
| 9 | Kiểm tra độ bảo đảm đo lường cân thương mại | Lượt/cân | 200 |
| 10 | Giám định Alumin | 1000 tấn | 1 200 |
| II | Chỉ tiêu giá trị | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 113.700 |

| | | | |
|------------|-----------------------|-------------------|---------------|
| 2 | Tổng chi phí trong kỳ | “ | 106.100 |
| 3 | Lợi nhuận | Triệu đồng | 7.600 |
| 4 | Lao động bình quân | Người | 480 |
| 5 | Tiền lương bình quân | 1000đ/ng/th | 9.348 |
| III | Đầu tư XDCB | Triệu đồng | 14 258 |

* Mức cổ tức HĐQT đề xuất trình Đại hội dự kiến kế hoạch 2019 =15%

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch 2019, nếu TKV điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch PHKD với công ty, kính đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh lại kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế và báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

6.3/ Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019.

a/ Căn cứ:

- Tờ trình số 173/TTr-GĐ ngày 13/3/2019 của Ban kiểm soát công ty;
- Đơn vị lựa chọn kiểm toán là đơn vị có tên trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận hành nghề kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019 theo quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2019.

b/ Lựa chọn danh sách công ty kiểm toán

Nhất trí tờ trình của Ban kiểm soát công ty về danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập đề Đại hội thông qua và ủy quyền cho HĐQT xem xét lựa chọn 1 trong 3 công ty trong danh sách thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2019 theo quy định hiện hành, cụ thể:

1/ Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Tel: (024) 3824.1990/1 - Fax : (024) 3825 3973
- Email : aasc-ndd@hn.vnn.vn - Website: <http://www.aasc.com.vn>

2/ Công ty TNHH Kiểm toán BDO Việt Nam

- Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà ICON4, Số 243A, đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 3783 3911 - fax: (024) 3783 3914
- Website: : <http://www.bdo.vn>

3/ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

- Tầng 14 tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 3 8689.566/88 - Fax: (024) 3 8686.248
- Website: <http://kiemtoanava.com.vn>

6.4/ Trả thù lao cho HĐQT, BKS; tiền lương cho Trưởng BKS chuyên trách năm 2019.

Thông qua kế hoạch chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và lương của kiểm soát viên chuyên trách năm 2019 cụ thể:

a/ Căn cứ:

- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT hoặc chủ tịch công ty, kiểm soát viên;
- Công văn số: 1801 /TKV-TCNS ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch HĐQT TKV, về việc trả lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách công ty cổ phần;
- Quy chế quản lý lao động và tiền lương của TKV ban hành kèm theo quyết định số: 277/QĐ-TKV ngày 23/02/2018;
- Công văn số: 1402/TKV-TCNS ngày 03/4/2018 của Tổng Giám đốc TKV, hướng dẫn bổ sung một số nội dung về quản lý lao động và tiền lương của TKV.

b/ Mức thù lao:

| TT | Chức danh | Tính thù lao một tháng | Thành tiền (đ)/tháng |
|----|----------------------|------------------------|----------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 25.700.000 x 20% | 5.140.000 đ |
| 2 | Thành viên HĐQT | 21.900.000 x 20% | 4.380.000 đ |
| 3 | Thành viên BKS, TKCT | 20.000.000 x 15% | 3.000.000 đ |

Mức thù lao trên chỉ áp dụng cho các thành viên kiêm nhiệm và được chi trả khi công ty hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và doanh thu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hàng kỳ, các thành viên HĐQT và BKS được tạm ứng không vượt quá 80% mức trên và được thanh toán vào kỳ cuối năm.

c/ Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện theo quyết định số: 279 /QĐ -TKV ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Tổng Giám đốc TKV, về việc trả lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách công ty cổ phần. Mức lương của TB kiểm soát chuyên trách một tháng là 21.900.000 đồng và được chi trả khi công ty hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, doanh thu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và hoàn thành chức trách, nhiệm vụ theo Hợp đồng ủy quyền của TKV. Việc trả lương hàng tháng áp dụng theo cơ chế trả lương của công ty và quy định về chế độ tiền lương tại Quy chế quản lý lao động và tiền lương ban hành kèm theo quyết định số: 277/QĐ-TKV ngày 23/02/2018 của TKV.

- Trong năm, nếu TKV có thay đổi mức tiền lương của viên chức quản lý thì mức trả phụ cấp và tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách sẽ được thay đổi tương ứng.

d/ Về tiền thưởng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được hưởng tiền thưởng trong các ngày lễ, tết và các khoản tiền thưởng khác theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và quy chế của TKV.

Điều 7. Thông qua dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, gồm 5 điều:

- Điều 1. Thông qua nội dung 3 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
- Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính của công ty năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO;
- Điều 3. Biểu quyết thống nhất các nội dung:
 - ✓ *Kết quả kinh doanh năm 2018 của công ty;*
 - ✓ *Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và quyết định mức chia cổ tức năm 2018;*
 - ✓ *Quyết nghị một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019, mức cổ tức năm 2019;*
 - ✓ *Quyết nghị mức thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát công ty; tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và người quản lý công ty.*
- Điều 4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty;
- Điều 5. Triển khai thực hiện Nghị quyết.

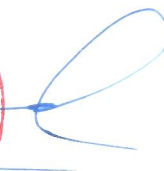
Điều 8. Nghị quyết này, cùng các báo cáo, nội dung chương trình họp, dự thảo nghị quyết Đại hội và các tài liệu liên quan khác, được đăng tải công khai trên trang website của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, TBKS Công ty (e-copy);
- Các đ/c Giám đốc, phó giám đốc (e-copy);
- Các đơn vị trong Công ty (e-copy);
- Lưu thư ký Công ty.



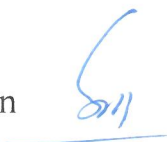
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Đức Tuấn

Thành viên HĐQT:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Sơn



2. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thảo

